

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 12902/BTC-TCHQ
V/v thực hiện công văn số
1152/TTg-KTTH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2010

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ.

Thực hiện công văn số 6161/VPCP-KTTH ngày 31/08/2010 của Văn phòng Chính phủ về việc báo cáo tình hình triển khai thực hiện công văn số 1152/TTg-KTTH ngày 07/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý sản phẩm đông lạnh nhập khẩu, Bộ Tài chính xin báo cáo như sau:

1/ Tình hình triển khai thực hiện công văn số 1152/TTg-KTTH:

- Ngay sau nhận được công văn số 1152/TTg-KTTH (đến Bộ Tài chính ngày 12/7/2010), Bộ Tài chính đã chỉ đạo Tổng cục Hải quan sao lục văn bản gửi Hải quan địa phương và ban hành công văn số 4058/TCHQ-GSQL ngày 22/7/2010 hướng dẫn Cục Hải quan địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc công văn số 1152/TTg-KTTH ngày 07/07/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, việc làm thủ tục hải quan đối với sản phẩm đông lạnh tạm nhập, tái xuất tại các cửa khẩu quốc gia, quốc tế, không cho phép thông quan loại hàng này tại các cửa khẩu phụ, lối mở

- Ngày 06/8/2010, Bộ Tài chính có công văn số 10269/BTC-TCHQ công bố Danh sách cửa khẩu phụ, lối mở nằm ngoài Khu kinh tế cửa khẩu đảm bảo quản lý hoạt động XNK làm căn cứ để Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện.

- Ngày 12/8/2010, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) có tiếp công văn số 4608/TCHQ-GSQL v/v tăng cường giám sát quản lý sản phẩm đông lạnh TNTX. Theo đó, không cho phép xuất qua cửa khẩu phụ, lối mở đối với sản phẩm đông lạnh từ nước ngoài đưa vào kho ngoại quan để chờ xuất đi nước thứ ba.

- Ngày 19/8/2010, Bộ Tài chính có công văn số 10963/BTC-TCHQ gửi Bộ Công Thương đề nghị báo cáo và xin chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ xử lý đối với các lô hàng đã và đang đưa về Việt Nam theo các hợp đồng đã ký với khách hàng nước ngoài.

- Ngày 13/9/2010, Tổng cục Hải quan có công văn số 5328/TCHQ-GSQL hướng dẫn việc thông quan đối với động vật, sản phẩm động vật đông lạnh thuộc đối tượng phải kiểm dịch thú y và vệ sinh an toàn thực phẩm trước khi thông quan theo quy định tại điểm a mục 1 công văn số 1152/TTg-KTTH.

2/ Thống kê lượng hàng hóa có tại các cửa khẩu Việt Nam đến trước ngày 31/7/2010:

Trên cơ sở báo cáo của Cục Hải quan các tỉnh, thành phố, Tổng cục Hải quan đã lập Biên Thống kê các tờ khai mặt hàng sản phẩm đông vật đông lạnh

khẩu tại các Chi cục Hải quan từ ngày 01/01/2010 đến hết ngày 31/7/2010 (theo Phụ lục 1) và Biểu Thống kê các tờ khai mặt hàng sản phẩm động vật đông lạnh (thuộc chương 02 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu) làm thủ tục nhập khẩu tại các Chi cục Hải quan từ ngày 01/01/2010 đến hết ngày 31/7/2010 (theo Phụ lục 2, gửi kèm Tờ trình).

Số liệu tại 02 Phụ lục nêu trên chỉ bao gồm những lô hàng đã đăng ký tờ khai hải quan, không bao gồm những lô hàng đã về cửa khẩu nhưng chưa được làm thủ tục hải quan.

3/ Các quy định về cửa khẩu và thủ tục thông quan hàng hóa tạm nhập tái xuất:

a) Tại Điều 3 Quy chế cửa khẩu biên giới đất liền ban hành kèm Nghị định số 32/2005/NĐ-CP ngày 14/3/2005 của Chính phủ; Điều 9 Quyết định số 254/2006/QĐ-TTg ngày 07/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới và điểm 2 mục III Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-BCT-BTC-BGTVT-BNN&PTNT-BYT-NHNN ngày 31/01/2008, quy định: *“Cửa khẩu quốc tế được mở cho người, phương tiện, hàng hóa của Việt Nam, nước láng giềng và nước thứ ba xuất, nhập qua biên giới quốc gia”*. Như vậy, hàng hóa (bao gồm cả sản phẩm đông lạnh) tạm nhập vào Việt Nam **chỉ được tái xuất sang Trung Quốc qua cửa khẩu quốc tế**; các loại cửa khẩu khác (cửa khẩu chính, cửa khẩu phụ), đường mòn, lối mở không được phép giải quyết cho hàng hóa tái xuất qua. Tuy nhiên:

Cũng tại khoản 3 Điều 9 Quyết định số 254/2006/QĐ-TTg ngày 07/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định: Cửa khẩu xuất nhập khẩu hàng hoá qua biên giới bao gồm cả **cửa khẩu và các điểm thông quan khác thuộc Khu kinh tế cửa khẩu** do Chính phủ Việt Nam cho phép thành lập. Quy định này phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 7 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ về điều kiện thành lập khu kinh tế cửa khẩu là: *“Đáp ứng yêu cầu phát triển tổng hợp của khu kinh tế cửa khẩu bao gồm các hoạt động thương mại, XNK, tạm nhập tái xuất, vận chuyển hàng hóa quá cảnh,...”*

b) Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ, đối với mặt hàng các sản phẩm đông lạnh, thương nhân **chỉ cần làm thủ tục tạm nhập tái xuất tại Hải quan cửa khẩu**. (Theo khoản 6 Điều 4 Luật Hải quan năm 2005, thủ tục hải quan bao gồm cả việc giám sát và xác nhận hàng hóa thực xuất khẩu).

c) Tại điểm 2 công văn số 1152/TTg-KTTH của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo: *“Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện thủ tục hải quan đối với sản phẩm đông lạnh tạm nhập, tái xuất tại các cửa khẩu quốc gia, quốc tế, không cho phép thông quan loại hàng này tại các cửa khẩu phụ, lối mở;...”*

d) Theo khoản 1 Điều 2 Thông tư số 13/2009/TT-BCT ngày 03/06/2009 của Bộ Công Thương quy định XNK hàng hóa qua các cửa khẩu như. lối mở

Biên phòng, Kiểm dịch và cơ sở kỹ thuật đảm bảo quản lý nhà nước, thì: “Hàng hóa xuất khẩu hợp pháp theo quy định hiện hành được xuất khẩu qua các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới nằm ngoài các Khu kinh tế cửa khẩu.”

e). Tại điểm 2 công văn số 1420/TTg-KTTH ngày 27/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “Đối với các cửa khẩu phụ, lối mở nằm ngoài các Khu kinh tế cửa khẩu nhưng hiện đã có đủ lực lượng Hải quan, Biên phòng, Kiểm dịch và cơ sở kỹ thuật đảm bảo quản lý nhà nước, **chỉ cho phép thông quan hàng xuất khẩu**”. Tuy nhiên tại điểm này không quy định rõ các hàng hóa thuộc loại hình xuất khẩu được phép thông quan (có bao gồm hàng tái xuất hay không).

f) Ngày 11/9/2010, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 33/2010/TT-BCT quy định việc kinh doanh tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu phủ tạng gia súc, phủ tạng gia cầm đông lạnh và không đông lạnh, tại khoản 3 Điều 2 quy định: “Việc tái xuất, chuyển khẩu qua cửa khẩu Việt Nam đối với những lô hàng phủ tạng gia súc, phủ tạng gia cầm đông lạnh và không đông lạnh đã làm thủ tục tạm nhập, chuyển khẩu trước ngày 01 tháng 10 năm 2010 được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 12/2006/NĐ-CP”, được hiểu là thương nhân chỉ cần làm thủ tục tạm nhập tái xuất tại Hải quan cửa khẩu như điểm b nêu trên.

Bộ Tài chính có ý kiến đề Văn phòng Chính phủ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Công Thương (để phối hợp);
- Lưu: VT, TCHQ.⁽¹⁾

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



[Handwritten Signature]

* **Đỗ Hoàng Anh Tuấn**

09947344

BỘ TÀI CHÍNH

PHỤ LỤC 1: THỐNG KÊ CÁC TỜ KHAI MẶT HÀNG SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT ĐÔNG LẠNH (THUỘC CHƯƠNG 02)
LÀM THỦ TỤC XUẤT KHẨU TẠI CÁC CHI CỤC HẢI QUAN TỪ NGÀY 1/1/2010 ĐẾN HẾT NGÀY 31/7/2010

Loại hình	Cục Hải quan	Tên chi cục	Lượng	Trị giá USD	Hiện trạng
Xuất gia công	Hà Nội	Chi cục HQ Hà Tây (Thuộc HQ Hà Nội)	115	64,695	Đã thực xuất
Xuất kinh doanh	TP Hồ Chí Minh	Chi cục HQ Cảng Sài Gòn KV IV(ICD 2)	41	82,174	HQ Địa Phương chưa xác nhận hiện trạng
Xuất kinh doanh	TP Hồ Chí Minh	Chi cục HQ KV IV (ICD Tanamexo)	2	12,643	HQ Địa Phương chưa xác nhận hiện trạng
Xuất kinh doanh	TP Hồ Chí Minh	Chi cục HQ quản lý hàng đầu tư HCM	0.4	7,600	HQ Địa Phương chưa xác nhận hiện trạng
Xuất kinh doanh	TP Hồ Chí Minh	Chi cục HQ Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất	3	48,174	HQ Địa Phương chưa xác nhận hiện trạng
Xuất kinh doanh	TP Hồ Chí Minh	HQ Cảng Cát Lái (HQ Cảng Saigon KV I)	866	2,372,782	HQ Địa Phương chưa xác nhận hiện trạng
Xuất kinh doanh	TP Hồ Chí Minh	HQ Cảng Việt	28	134,673	HQ Địa Phương chưa xác nhận hiện trạng
Xuất kinh doanh	Hải Phòng	Chi cục HQ Điện tử Hải Phòng	2,039	5,231,417	HQ Địa Phương chưa xác nhận hiện trạng
Xuất kinh doanh	Hải Phòng	Chi cục HQ CK cảng HP KV I	420	1,036,876	HQ Địa Phương chưa xác nhận hiện trạng
Xuất kinh doanh	Hải Phòng	Chi cục HQ CK cảng HP KV III	716	1,701,639	HQ Địa Phương chưa xác nhận hiện trạng
Xuất kinh doanh	Hải Phòng	Chi cục HQ quản lý hàng ĐT-GC Hải Phòng	70	202,158	HQ Địa Phương chưa xác nhận hiện trạng
Xuất kinh doanh	Hải Phòng	Chi cục HQ Thái Bình	660	1,728,445	HQ Địa Phương chưa xác nhận hiện trạng
Xuất kinh doanh	Quảng Ninh	Chi cục HQ CK Cảng Cẩm Phả	1	5,793	Đã thực xuất
Xuất kinh doanh	Quảng Ninh	HQ Cảng Biển Cái Lân (Quảng Ninh)	1	5,813	Đã chuyển cửa khẩu
Xuất kinh doanh	Thanh Hóa	Chi cục HQ Cảng Thanh Hoá	818	2,411,050	Đã thực xuất
Xuất kinh doanh	Thanh Hóa	Chi cục HQ Nam Định	612	1,853,314	Đã thực xuất
Xuất kinh doanh	Thanh Hóa	Chi cục HQ Nam Định	132	326,943	HQ Địa Phương chưa xác nhận hiện trạng
Xuất kinh doanh	Thanh Hóa	Chi cục HQ Ninh Bình	544	1,535,006	Đã thực xuất
Xuất kinh doanh	Hà Tĩnh	Chi cục HQ CK Cầu Treo Hà Tĩnh	3	6,021	HQ Địa Phương chưa xác nhận hiện trạng
Xuất kinh doanh	Quảng Trị	Chi cục HQ CK Lao Bảo Quảng Trị	82	238,289	Đã thực xuất
Xuất kinh doanh	Quảng Trị	Chi cục HQ CK Lao Bảo Quảng Trị	7	21,031	HQ Địa Phương chưa xác nhận hiện trạng
Xuất kinh doanh	Kiên Giang	Chi cục HQCK Quốc Tế Hà Tiên	17	20,007	HQ Địa Phương chưa xác nhận hiện trạng
Xuất kinh doanh	Cần Thơ	Chi cục HQ Tây Đô Cần Thơ	19	99,382	HQ Địa Phương chưa xác nhận hiện trạng
Tái xuất và xuất kho ngoại quan	TP Hồ Chí Minh	Chi cục HQ Cảng Sài Gòn KV IV(ICD 2)	25	3,751	HQ Địa Phương chưa xác nhận hiện trạng
Tái xuất và xuất kho ngoại quan	TP Hồ Chí Minh	HQ Cảng Cát Lái (HQ Cảng Saigon KV I)	27	10,932	HQ Địa Phương chưa xác nhận hiện trạng
Tái xuất và xuất kho ngoại quan	TP Hồ Chí Minh	HQ Cảng Việt	6	16,461	HQ Địa Phương chưa xác nhận hiện trạng
Tái xuất và xuất kho ngoại quan	Hải Phòng	Chi cục HQ Điện tử Hải Phòng	23	7,442	HQ Địa Phương chưa xác nhận hiện trạng
Tái xuất và xuất kho ngoại quan	Hải Phòng	Chi cục HQ CK cảng HP KV I	174,657	73,455,676	Đã làm thủ tục TX
Tái xuất và xuất kho ngoại quan	Hải Phòng	Chi cục HQ CK cảng HP KV I	1,922	2,564,485	HQ Địa Phương chưa xác nhận hiện trạng

Loại hình	Cục Hải quan	Tên chi cục	Lượng	Trị giá USD	Hiện trạng
Tái xuất và xuất kho ngoại quan	Hải Phòng	Chi cục HQ CK cảng HP KV II	104,548	31,805,553	Đã thực xuất
Tái xuất và xuất kho ngoại quan	Hải Phòng	Chi cục HQ CK cảng HP KV II	2,514	1,072,364	HQ Địa Phương chưa xác nhận hiện trạng Tờ khai
Tái xuất và xuất kho ngoại quan	Hải Phòng	Chi cục HQ CK cảng HP KV III	205,050	47,746,160	Đã làm thủ tục TX
Tái xuất và xuất kho ngoại quan	Hải Phòng	Chi cục HQ CK cảng HP KV III	4,973	1,796,744	HQ Địa Phương chưa xác nhận hiện trạng Tờ khai
Tái xuất và xuất kho ngoại quan	Hải Phòng	Chi cục HQ quản lý hàng ĐT-GC Hải Phòng	22	27,760	HQ Địa Phương chưa xác nhận hiện trạng Tờ khai
Tái xuất và xuất kho ngoại quan	Lang Sơn	Chi cục HQ CK Chi Ma Lang Sơn	125	37,961	Đã thực xuất
Tái xuất và xuất kho ngoại quan	Quảng Ninh	HQ Cảng Biển Cái Lân (Quảng Ninh)	446	487,206	Đã chuyển cửa khẩu
Tái xuất và xuất kho ngoại quan	Quảng Ninh	HQ Cửa khẩu Bắc Luân	2,906	559,658	Đã thực xuất
Tái xuất và xuất kho ngoại quan	Quảng Ninh	HQ Cửa khẩu Ka Long	46	14,002	Đã thực xuất
Tổng cộng			504,486	178,752,079	
Trong đó			379,707	121,201,836	Đã làm thủ tục TX
			109,796	38,525,320	Đã thực xuất
			14,535	18,531,903	HQ Địa Phương chưa xác nhận hiện trạng Tờ khai
			447	493,020	Đã chuyển cửa khẩu

BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH

**PHỤ LỤC 2: THỐNG KÊ CÁC TỜ KHAI MẬT HÀNG SẢN PHẨM ĐÔNG VẬT ĐÔNG LẠNH (THUỘC CHƯƠNG 02)
LÀM THỦ TỤC NHẬP KHẨU TẠI CÁC CHI CỤC HẢI QUAN TỪ NGÀY 1/1/2010 ĐẾN HẾT NGÀY 31/7/2010**

Loại hình	Cục Hải quan	Tên chi cục	Lượng (Tấn)	Trị giá USD	Hiện trạng
Nhập gia công	Hà Nội	Chi cục HQ Hà Tây (Thuộc HQ Hà Nội)	145	78,597	Đã thông quan
Nhập gia công	TP Hồ Chí Minh	Chi cục HQ Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất	5	82,193	HQ Địa phương chưa xác nhận hiện trạng
Nhập kinh doanh	Hà Nội	Chi cục HQ quản lý hàng ĐT-GC Hà Nội	1	655	Đã thông quan
Nhập kinh doanh	Hà Nội	Chi cục HQ Sân bay Nội Bài-Đội Nhập	144	943,441	Đã thông quan
Nhập kinh doanh	TP Hồ Chí Minh	Chi cục HQ Điện tử TP HCM	3,277	3,683,642	HQ Địa phương chưa xác nhận hiện trạng
Nhập kinh doanh	TP Hồ Chí Minh	Chi cục HQ Cảng Sài Gòn KV IV(ICD 2)	554	1,647,351	HQ Địa phương chưa xác nhận hiện trạng
Nhập kinh doanh	TP Hồ Chí Minh	Chi cục HQ KV IV (ICD Tanamexco)	50	73,666	HQ Địa phương chưa xác nhận hiện trạng
Nhập kinh doanh	TP Hồ Chí Minh	Chi cục HQ KV IV (ICD Transimex)	49	45,533	HQ Địa phương chưa xác nhận hiện trạng
Nhập kinh doanh	TP Hồ Chí Minh	Chi cục HQ quản lý hàng đầu tư HCM	389	930,322	HQ Địa phương chưa xác nhận hiện trạng
Nhập kinh doanh	TP Hồ Chí Minh	Chi cục HQ Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất	101	1,141,845	Đã thông quan
Nhập kinh doanh	TP Hồ Chí Minh	Chi cục HQ Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất	70	747,335	HQ Địa phương chưa xác nhận hiện trạng
Nhập kinh doanh	TP Hồ Chí Minh	HQ Cảng Cát Lái (HQ Cảng Saigon KV I)	31,983	36,506,284	HQ Địa phương chưa xác nhận hiện trạng
Nhập kinh doanh	TP Hồ Chí Minh	HQ Cảng Việt	839	2,468,403	HQ Địa phương chưa xác nhận hiện trạng
Nhập kinh doanh	Hải Phòng	Chi cục HQ Điện tử Hải Phòng	1,303	785,201	HQ Địa phương chưa xác nhận hiện trạng
Nhập kinh doanh	Hải Phòng	Chi cục HQ CK cảng HP KV I	2,654	2,399,562	Đã thông quan
Nhập kinh doanh	Hải Phòng	Chi cục HQ CK cảng HP KV II	333	249,136	Đã thông quan
Nhập kinh doanh	Hải Phòng	Chi cục HQ CK cảng HP KV III	291	426,612	X
Nhập kinh doanh	Hải Phòng	Chi cục HQ quản lý hàng ĐT-GC Hải Phòng	2,407	1,928,212	HQ Địa phương chưa xác nhận hiện trạng
Nhập kinh doanh	Đà Nẵng	Chi cục HQ CK Cảng Đà Nẵng KV II	510	467,293	Đã thông quan
Nhập kinh doanh	Đồng Nai	Chi cục HQ Biên Hoà	14	47,981	HQ Địa phương chưa xác nhận hiện trạng
Nhập sản xuất hàng XK	Hải Phòng	Chi cục HQ Thái Bình	106	217,973	HQ Địa phương chưa xác nhận hiện trạng
Nhập sản xuất hàng XK	Vũng Tàu	Chi cục HQ CK Cảng Cát Lở Vũng Tàu	3	16,472	Đã thông quan
Nhập sản xuất hàng XK	Vũng Tàu	Chi cục HQ CK Cảng Cát Lở Vũng Tàu	1	8,305	HQ Địa phương chưa xác nhận hiện trạng
Tạm nhập và nhập kho ngoại quan	TP Hồ Chí Minh	Chi cục HQ Cảng Sài Gòn KV IV(ICD 2)	25	37,508	HQ Địa phương chưa xác nhận hiện trạng
Tạm nhập và nhập kho ngoại quan	TP Hồ Chí Minh	HQ Cảng Cát Lái (HQ Cảng Saigon KV I)	84	66,841	HQ Địa phương chưa xác nhận hiện trạng
Tạm nhập và nhập kho ngoại quan	Hải Phòng	Chi cục HQ CK cảng HP KV I	120,060	69,243,478	Đã thông quan
Tạm nhập và nhập kho ngoại quan	Hải Phòng	Chi cục HQ CK cảng HP KV I	236	134,368	HQ Địa phương chưa xác nhận hiện trạng
Tạm nhập và nhập kho ngoại quan	Hải Phòng	Chi cục HQ CK cảng HP KV II	150,453	46,884,133	Đã làm thủ tục TX

Loại hình	Cục Hải quan	Tên chi cục	Lượng (Tấn)	Trị giá USD	Hiện trạng
Tạm nhập và nhập kho ngoại quan	Hải Phòng	Chi cục HQ CK cảng HP KV II	514	154,295	Chưa tái xuất
Tạm nhập và nhập kho ngoại quan	Hải Phòng	Chi cục HQ CK cảng HP KV II	243	76,826	Đã làm thủ tục gia hạn
Tạm nhập và nhập kho ngoại quan	Hải Phòng	Chi cục HQ CK cảng HP KV II	50	9,906	HQ Địa phương chưa xác nhận hiện trạng Tờ khai
Tạm nhập và nhập kho ngoại quan	Hải Phòng	Chi cục HQ CK cảng HP KV III	241,208	64,041,736	X
Tạm nhập và nhập kho ngoại quan	Hải Phòng	Chi cục HQ CK cảng HP KV III	2,014	2,229,268	HQ Địa phương chưa xác nhận hiện trạng Tờ khai
Tạm nhập và nhập kho ngoại quan	Quảng Ninh	HQ Cảng Biển Cái Lân (Quảng Ninh)	4,873	2,687,541	Đã chuyển Cửa khẩu
Tạm nhập và nhập kho ngoại quan	Quảng Ninh	HQ Cửa khẩu Ka Long	13,219	24,377,758	Đã xuất hết
Tạm nhập và nhập kho ngoại quan	Tây Ninh	Đội QL Khu TM & CN (thuộc HQ CK Mộc Bài)	416	311,024	HQ Địa phương chưa xác nhận hiện trạng Tờ khai
Tổng cộng			578,623	265,150,699	
Trong đó			123,951	74,540,480	Đã thông quan
			241,498	64,468,348	X
			43,872	51,961,316	HQ Địa phương chưa xác nhận hiện trạng Tờ khai
			150,453	46,884,133	Đã làm thủ tục Tái xuất
			13,219	24,377,758	Đã xuất hết
			4,873	2,687,541	Đã chuyển Cửa khẩu
			514	154,295	Chưa tái xuất
			243	76,826	Đã làm thủ tục gia hạn

BỘ TÀI CHÍNH